TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **63**/2025/QĐST-DS	*An Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Hoàng Hồng Thắm**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Bà Trần Thị Lệ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 542, 543, 544, 545, 546, 550, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 và khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp đòi tài sản phát sinh từ hợp đồng gia công".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ông Phù Tấn H, sinh năm 1991**

Địa chỉ: Số G đường N, phường R, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967**

Địa chỉ: Số G đường N, phường R, tỉnh An Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phù Tấn H và ông Nguyễn Văn T thống nhất chấm dứt Hợp đồng gia công 01 máy cuốn sắt bằng thủy lực mà hai bên đã giao kết miệng vào đầu tháng 4/2024. Ông T đồng ý chịu trách nhiệm hoàn trả cho ông H tổng số tiền đã nhận

55.000.000 đồng và chịu lãi suất theo quy định pháp luật 10%/năm, kể từ ngày 01/4/2025 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

Số tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (27/11/2025) được xác định như sau: 55.000.000 đồng x 7 tháng 26 ngày x 10%/năm = 3.600.113 đồng.

Như vậy, ông T có trách nhiệm trả cho ông H tổng số tiền là: 55.000.000 đồng + 3.600.113 đồng = 58.600.113 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm.

Hai bên trực tiếp giao nhận với nhau hoặc giao nhận tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – An Giang.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị đơn ông T phải chịu án phí trên số tiền bị buộc trả 58.600.113 đồng, án phí được xác định là 2.930.005 đồng (58.600.113 đồng x 5%).

Nguyên đơn ông H được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.375.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0016867 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – An Giang).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 1-An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 1-An Giang;
- Lưu.